

Số: 366/2022/QĐST-HNGĐ

Nha Trang, ngày 06 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Mỹ T – sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 284 tổ 14 Đường Đệ, phường VH, Z, Khánh Hòa;

- *Bị đơn*: Ông Lê Diêm Sỹ N – sinh năm 1982

Địa chỉ: C2 – 4 Chung cư VP, phường VP, Z, Khánh Hòa;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Mỹ T và ông Lê Diêm Sỹ N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ T và ông Lê Diêm Sỹ N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Mỹ T và ông Lê Diêm Sỹ N có 01 con chung là Lê B, sinh ngày 18/8/2014. Giao con chung Lê B cho bà Trần Thị Mỹ T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và ông N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

Ông Lê Diêm Sỹ N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực

tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà T và ông N có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Mỹ T và ông Lê Diêm Sỹ N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ T và ông Lê Diêm Sỹ N mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí HNGĐ-ST (bà T tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông N). Như vậy, bà Trần Thị Mỹ T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001185 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Z. Hoàn trả cho bà Trần Thị Mỹ T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKS ND thành phố Z;
- Chi cục thi hành án TP.Z;
- UBND phường VH, Z, Khánh Hòa
(CNKH số 154 ngày 06/11/2014)
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hạng

